

HUYỆN ỦY ĐAM RÔNG
VĂN PHÒNG

*

Số 43 - BS/VPHU

V/v Sao gửi Quy định số 41-QĐ/TU, ngày
05/11/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

SAO Y BẢN CHÍNH
Đam Rông, ngày 05 tháng 11 năm 2024

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy,
- Các TCCSĐ trực thuộc Huyện ủy,
- Các đ/c UVBTVHU, Huyện ủy viên,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

T/L CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

Nguyễn Thị Châm

QUY ĐỊNH

**về việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm
và cuối nhiệm kỳ đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị**

- Căn cứ Điều lệ Đảng và Quy định, Hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số 124-QĐ/TW, ngày 04/10/2023 của Bộ Chính trị về việc kiểm điểm đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị;
- Căn cứ Hướng dẫn số 25-HD/BTCTW, ngày 10/11/2023 của Ban Tổ chức Trung ương một số nội dung về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy khóa XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm và cuối nhiệm kỳ đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về mục đích, yêu cầu, nguyên tắc, nội dung cơ bản việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm và cuối nhiệm kỳ.
2. Đối tượng áp dụng là cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý, tổ chức, cơ quan, đơn vị (gọi tắt là tập thể) và cá nhân trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

1. Nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình, tự soi, tự sửa, phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, khuyết điểm; chủ động phát hiện, ngăn chặn biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, đùn đẩy, né tránh, sợ trách nhiệm,... góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, xây dựng Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh.
2. Việc lãnh đạo, chỉ đạo kiểm điểm và đánh giá, xếp loại, khen thưởng tập thể, cá nhân được tiến hành nghiêm túc, đảm bảo đúng mục đích, yêu cầu, quan điểm, nguyên tắc, đối tượng, nội dung, phương pháp thực hiện theo Quy định, Hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh; đảm bảo chặt chẽ, thực chất, không chạy theo thành tích, số lượng, nói thẳng vào sự thật; tập trung kiểm điểm, phân tích, làm rõ việc khắc phục hạn chế, khuyết điểm, vi phạm qua kết luận của các cơ quan chức năng, các đoàn kiểm tra, thanh tra đã chỉ ra; đánh giá rõ kết quả thực hiện nhiệm vụ bằng sản phẩm cụ thể, gắn với thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TU, ngày 20/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát huy tinh thần trách nhiệm, sự năng động, sáng tạo,

dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung của đội ngũ cán bộ, đảng viên, quyết tâm hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI và Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII; gắn với với các phong trào thi đua cao điểm do Tỉnh ủy, UBND tỉnh phát động.

3. Người đứng đầu cấp ủy, tập thể lãnh đạo, quản lý chịu trách nhiệm về chất lượng kiểm điểm, mức xếp loại đối với cấp mình và chất lượng, mức xếp loại của các tập thể, cá nhân thuộc phạm vi quản lý.

4. Sau khi có kết quả kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng, phải xây dựng kế hoạch, xác định rõ lộ trình, các giải pháp khắc phục, phân công lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc khắc phục khuyết điểm, hạn chế.

Điều 3. Quan điểm, nguyên tắc

1. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; giữ vững sự đoàn kết, thống nhất; đúng thẩm quyền, trách nhiệm.

2. Chú trọng kiểm điểm, phân tích sâu về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, trách nhiệm, phương pháp trong thực hiện nhiệm vụ, nhất là hiệu quả công việc. Gắn trách nhiệm cá nhân với tập thể; gắn kết quả của người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý với kết quả của địa phương, cơ quan, đơn vị. Tăng cường kiểm tra, giám sát, bảo đảm thực hiện thống nhất, đồng bộ trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở.

3. Tập thể, cá nhân, nhất là người đứng đầu phải tự chịu trách nhiệm về thẩm quyền, nội dung kiểm điểm và mức đánh giá, xếp loại.

4. Kết hợp chặt chẽ kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức, người lao động,... với đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên.

Điều 4. Căn cứ kiểm điểm, đánh giá, xếp loại

1. Điều lệ Đảng, nghị quyết, quy định của Đảng có liên quan.

2. Việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm và kết quả thực hiện nhiệm vụ của tập thể, cá nhân.

Chương II

Kiểm điểm tự phê bình và phê bình Tập thể lãnh đạo, quản lý và cá nhân

Điều 5. Đối tượng kiểm điểm hằng năm

1. Tập thể

1.1. Các cấp ủy, tổ chức đảng:

- a. Ban Thường vụ Tỉnh ủy.
- b. Ban thường vụ thành ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.
- c. Ban thường vụ đảng ủy cơ sở hoặc đảng ủy cơ sở (nơi không có ban thường vụ), chi ủy cơ sở.

1.2. Tập thể lãnh đạo, quản lý:

a. Cấp tỉnh

- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn.

- Tập thể lãnh đạo, quản lý các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy và đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy.

- Tập thể lãnh đạo, quản lý các sở, ban, ngành cấp tỉnh, các đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

b. Cấp huyện

- Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; ban thường vụ tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện.

- Tập thể lãnh đạo, quản lý các cơ quan tham mưu, giúp việc thành ủy, huyện ủy.

- Thường trực Hội đồng nhân dân; tập thể lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã; các phòng, ban, ngành, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

- Đảng ủy bộ phận; chi ủy trực thuộc đảng ủy cơ sở; chi bộ trực thuộc đảng ủy bộ phận.

- Các đối tượng khác do ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương quy định.

2. Cá nhân

2.1. Đảng viên trong toàn Đảng bộ (*trừ đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt đảng; đảng viên bị đình chỉ sinh hoạt đảng; đảng viên mới kết nạp chưa đủ 6 tháng*).

2.2. Cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

Điều 6. Đối tượng kiểm điểm và đánh giá, xếp loại cuối nhiệm kỳ đại hội đảng các cấp theo Quy định về thi hành Điều lệ Đảng

1. Tập thể: Các cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp, đảng đoàn, ban cán sự đảng.

2. Cá nhân: Cấp ủy viên các cấp, ủy viên ban thường vụ cấp ủy, ủy viên ủy ban kiểm tra các cấp, ủy viên đảng đoàn, ban cán sự đảng, lãnh đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy các cấp.

Điều 7. Nội dung kiểm điểm

Nội dung kiểm điểm tập trung làm rõ những kết quả đạt được, khuyết điểm, hạn chế, yếu kém và nguyên nhân; giải pháp và thời gian khắc phục trong năm kiểm điểm và đánh giá, xếp loại cuối nhiệm kỳ đại hội đảng các cấp theo Quy định về thi hành Điều lệ Đảng.

1. Cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý hằng năm

1.1. Việc chấp hành nguyên tắc tổ chức và hoạt động, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; thực hiện quy chế làm việc.

1.2. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được đề ra trong nghị quyết đại hội, kế hoạch, chương trình công tác năm được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt; mô hình mới, cách làm sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền công nhận (*nếu có*).

1.3. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; năng lực, trách nhiệm của tập thể lãnh đạo, quản lý; trách nhiệm nêu gương; trách nhiệm giải trình; công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, ngăn chặn, đẩy lùi

những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân.

1.4. Trách nhiệm của tập thể lãnh đạo, quản lý trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị.

1.5. Những vấn đề được gợi ý kiểm điểm; việc khắc phục những hạn chế, khuyết điểm được cấp có thẩm quyền kết luận và được chỉ ra ở kỳ kiểm điểm trước (nếu có).

2. Các cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp, đảng đoàn, ban cán sự đảng cuối nhiệm kỳ đại hội Đảng

2.1. Việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, hướng dẫn, kết luận của Đảng, của cấp ủy cấp trên; việc đề ra và kết quả tổ chức thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy định, hướng dẫn, kết luận của cấp mình; về xây dựng và thực hiện quy chế làm việc; về xây dựng nội bộ đoàn kết, trong sạch, vững mạnh; về quản lý tài chính ngân sách, quản lý đất đai và lĩnh vực có liên quan; về lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và giải quyết khiếu nại, tố cáo nhiệm kỳ 2020 - 2025.

2.2. Báo cáo kiểm điểm phải có tính chiến đấu, nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình; đánh giá đúng, khách quan, toàn diện, trung thực về kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện trong nhiệm kỳ 2020 - 2025; kết quả thực hiện các nghị quyết, kết luận Hội nghị Trung ương 4 khóa XI, XII, XIII gắn với việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Quy định những điều đảng viên không được làm và các quy định nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan của những hạn chế, khuyết điểm, yếu kém và xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân; đồng thời phải đề ra kế hoạch, lộ trình, biện pháp hiệu quả nhằm sửa chữa, khắc phục trong nhiệm kỳ 2025 - 2030.

3. Cá nhân trong năm đánh giá

3.1. Cá nhân không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

a. Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; tinh thần đoàn kết, phối hợp, thống nhất trong nội bộ; ý thức tổ chức kỷ luật, trách nhiệm nêu gương, việc thực hiện những điều đảng viên không được làm; tác phong, lề lối làm việc. Liên hệ các biểu hiện về suy thoái, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*”.

b. Việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm; mô hình mới, cách làm sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền công nhận (nếu có).

c. Việc thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hằng năm.

d. Những vấn đề được gợi ý kiểm điểm; việc khắc phục những hạn chế, khuyết điểm được cấp có thẩm quyền kết luận và được chỉ ra ở kỳ kiểm điểm trước (nếu có).

3.2. Cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

Kiểm điểm nội dung tại Điểm 3.1 và các nội dung sau:

a. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành; thực hiện chức trách, nhiệm vụ; mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các tổ chức, cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý; khả năng quy tụ, xây dựng đoàn kết nội bộ.

b. Trách nhiệm trong công việc; tinh thần năng động, đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; xử lý những vấn đề khó, phức tạp, nhạy cảm trong thực hiện nhiệm vụ.

c. Việc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; sự tín nhiệm của cán bộ, đảng viên.

3.3. Ngoài những nội dung trên, cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu, cá nhân phải kiểm điểm làm rõ trách nhiệm khi có dấu hiệu vi phạm; để xảy ra những vấn đề bức xúc, phức tạp, dư luận quan tâm; có nhiều đơn thư khiếu nại, tố cáo; biểu hiện mất đoàn kết nội bộ; vi phạm nguyên tắc, quy định của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; biểu hiện “lợi ích nhóm”, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; có tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý bị kỷ luật, khởi tố; trì trệ, đùn đẩy, né tránh, yếu kém, không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao.

4. Đối với cá nhân cuối nhiệm kỳ 2020 - 2025, cần đánh giá

Đi sâu kiểm điểm về trách nhiệm chính trị (*trách nhiệm trước Đảng, trước Nhân dân, trước cử tri, trước cơ quan, đơn vị, mức độ tín nhiệm...*), mức độ phấn đấu hoàn thành công việc được giao và những vấn đề khác có liên quan đến trách nhiệm cá nhân; về giữ gìn phẩm chất cá nhân (*tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, quan liêu*) và thực hiện các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên.

Điều 8. Cách thức kiểm điểm

1. Chuẩn bị kiểm điểm

1.1. Người đứng đầu trực tiếp chỉ đạo chuẩn bị báo cáo kiểm điểm tập thể và lấy ý kiến tham gia, góp ý của các tập thể, cá nhân có liên quan (*nếu có*).

1.2. Cá nhân chuẩn bị bản tự kiểm điểm theo nội dung quy định.

1.3. Cấp trên gợi ý kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân theo phân cấp quản lý khi cần thiết.

2. Nơi kiểm điểm

2.1. Cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý ở cấp nào thì thực hiện kiểm điểm tự phê bình và phê bình ở cấp đó.

2.2. Đảng viên kiểm điểm ở chi bộ nơi sinh hoạt.

2.3. Cán bộ lãnh đạo, quản lý cơ bản thực hiện kiểm điểm ở 2 nơi (*ở chi bộ nơi sinh hoạt và tập thể lãnh đạo, quản lý nơi làm việc*); đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên tại chi bộ; đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức ở nơi giữ chức vụ cao nhất. Đối với những cán bộ giữ nhiều chức vụ lãnh đạo, quản lý ngoài kiểm điểm ở 2 nơi trên còn phải kiểm điểm thêm ở nơi mình là người đứng đầu theo quy định.

3. Trình tự kiểm điểm

3.1. Đối với kiểm điểm tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý: Kiểm điểm tập thể trước, cá nhân sau; người đứng đầu trước, cấp phó và các thành viên sau; tập thể lãnh đạo, quản lý của chính quyền, chuyên môn, đoàn thể trước, cấp ủy, tổ chức đảng sau.

3.2. Đối với đảng viên giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: Ngoài kiểm điểm ở Điều 3.1, kiểm điểm ở chi bộ trước, ở tập thể lãnh đạo, quản lý cao nhất sau.

3.3. Kiểm điểm, đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân hằng năm trước; kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025 sau.

Điều 9. Trách nhiệm, thẩm quyền trong kiểm điểm

1. Đối với cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu

1.1. Lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm điểm hằng năm tại địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị mình và kết quả kiểm điểm của các tập thể, cá nhân trong phạm vi quản lý.

1.2. Yêu cầu bổ sung các nội dung kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý khi cần thiết.

1.3. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch khắc phục hạn chế, yếu kém, khuyết điểm sau kiểm điểm.

2. Đối với cá nhân

2.1. Phát huy tinh thần tự phê bình và phê bình, nêu cao trách nhiệm, sự gương mẫu trong kiểm điểm.

2.2. Kiểm điểm trung thực, thẳng thắn, khách quan, thực chất các nội dung theo quy định, chịu trách nhiệm về kết quả tự kiểm điểm, nhận mức xếp loại.

3. Cấp ủy cấp trên trực tiếp, nhất là người đứng đầu có trách nhiệm chỉ đạo, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, thẩm định kết quả kiểm điểm của cấp dưới theo phân cấp quản lý cán bộ; kịp thời gợi ý kiểm điểm đối với tổ chức, cá nhân có liên quan; yêu cầu cấp dưới, người đứng đầu kiểm điểm lại khi chưa bảo đảm nội dung yêu cầu theo quy định.

Chương III

ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG TẬP THỂ, CÁ NHÂN

Điều 10. Đối tượng đánh giá, xếp loại

1. Tập thể

1.1. Tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị:

a. Đảng bộ tỉnh.

b. Đảng bộ cấp huyện và tương đương; đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở.

c. Các tổ chức, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị.

1.2. Tập thể lãnh đạo, quản lý:

Các đối tượng kiểm điểm được quy định tại Điều 5, Điều 6, Quy định này.

2. Cá nhân

2.1. Các đối tượng kiểm điểm được quy định tại Điều 5, Điều 6, Quy định này.

2.2. Các đối tượng khác do tổ chức, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định.

Điều 11. Khung tiêu chí đánh giá

1. Đối với tập thể

1.1. Các tiêu chí về xây dựng tập thể, gồm:

- a. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; củng cố, xây dựng tổ chức đảng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên.
- b. Năng lực lãnh đạo của cấp ủy; công tác lãnh đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; các mối quan hệ công tác.
- c. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và kỷ luật; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "*tự diễn biến*", "*tự chuyển hóa*".
- d. Việc thực hiện nguyên tắc tổ chức hoạt động, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; thực hiện các quy định, quy chế, nội quy và chế độ làm việc.
- đ. Công tác phối hợp giữa cấp ủy và tập thể lãnh đạo; việc xây dựng đoàn kết, thống nhất trong nội bộ.
- e. Về trách nhiệm của tập thể lãnh đạo, quản lý trong lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ chính trị; công tác cán bộ, xây dựng tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, cải cách hành chính và xây dựng cơ quan, đơn vị trong sạch, vững mạnh.

1.2. Các tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm, gồm:

- a. Việc cụ thể hóa, xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác năm.
- b. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được đề ra theo nghị quyết đại hội, nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác do cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt và của cấp mình đề ra trong năm về phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng, đối ngoại, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong năm (*lượng hóa bằng sản phẩm cụ thể*). Kết quả thực hiện mô hình mới, cách làm sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ ở cơ quan, địa phương, đơn vị (*nếu có*).
- c. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng các tập thể, cá nhân có liên quan trực tiếp; các chỉ số đánh giá, xếp hạng đối với địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị (*nếu có*).

1.3. Kết quả khắc phục hạn chế, yếu kém, khuyết điểm đã được chỉ ra.

(theo Mẫu số 01: KĐ,ĐG,XL; Mẫu số 02: KĐ,ĐG,XL; Mẫu số 05-KĐ,2020-2025; Mẫu số 06-KĐ,2020-2025).

2. Đối với cá nhân

2.1. Các tiêu chí về chính trị, tư tưởng; phẩm chất đạo đức, lối sống; ý thức tổ chức kỷ luật; chấp hành sự phân công của tổ chức; thực hiện quy định những điều đảng viên không được làm; trách nhiệm, tác phong, lễ lối, phương pháp làm việc; công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "*tự diễn biến*", "*tự chuyển hóa*"; giữ gìn đoàn kết nội bộ; mức độ thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hằng năm.

2.2. Các tiêu chí về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao trong năm (*lượng hóa bằng sản phẩm cụ thể*); năng lực, uy tín; trách nhiệm nêu gương, sự gương mẫu của bản thân và gia đình; giữ mối liên hệ mật thiết, gắn bó với quần chúng nhân dân. Tinh thần năng động, đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; xử lý những vấn đề khó, phức tạp, nhạy cảm trong thực hiện nhiệm vụ (*nếu có*).

2.3. Kết quả khắc phục hạn chế, yếu kém, khuyết điểm đã được chỉ ra.

3. Đối với cá nhân là cán bộ lãnh đạo, quản lý và cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý: Đánh giá theo tiêu chí chức danh trong Quy định của Ban Thường vụ và phân cấp quản lý cán bộ.

(theo Mẫu số 03: KĐ,ĐG,XL; theo Mẫu số 04: KĐ,ĐG,XL; Mẫu số 07, KĐ-2020-2025).

Điều 12. Phương pháp, quy trình đánh giá, xếp loại

1. Căn cứ các tiêu chí đánh giá, tiêu chuẩn mức xếp loại chất lượng được quy định cụ thể cho từng tập thể, cá nhân và ý kiến của các cơ quan liên quan tham gia đánh giá (*nếu có*), xác định mức độ đạt được của từng tiêu chí theo 4 cấp độ (*Xuất sắc, Tốt, Trung bình, Kém*), làm cơ sở để cấp có thẩm quyền nhận xét, đánh giá và xếp loại chất lượng đối với mỗi tập thể, cá nhân.

2. Việc đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân thực hiện theo 03 bước:

- *Bước 1:* Tập thể, cá nhân tự đánh giá, xếp loại

Căn cứ tiêu chí xếp loại, các tổ chức, tập thể, cá nhân tự phân tích chất lượng và xếp loại vào 1 trong 4 mức theo Điều 13, Điều 14 Quy định này.

- *Bước 2:* Thẩm định và đề xuất mức xếp loại

Trên cơ sở kết quả tự đánh giá, xếp loại của tập thể, cá nhân và ý kiến tham gia của cơ quan có liên quan (*nếu có*), cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ, chi ủy hoặc chi bộ nơi không có chi ủy (*đối với việc đánh giá, xếp loại đảng viên*) thẩm định và đề xuất mức xếp loại chất lượng.

- *Bước 3:* Cấp có thẩm quyền quyết định xếp loại chất lượng

Đối với những tập thể, cá nhân sau khi có kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng nếu có đơn thư khiếu nại, tố cáo, có dấu hiệu vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật Nhà nước, mất đoàn kết nội bộ thì cấp ủy cấp trên trực tiếp chỉ đạo kiểm tra, xác minh, thẩm định, xem xét lại kết quả đánh giá, xếp loại.

3. Đánh giá, xếp loại hoạt động của chính quyền, công tác chuyên môn, đoàn thể trước, tổ chức đảng sau; tập thể cấp dưới trước, cấp trên sau; tập thể lãnh đạo, quản lý trước, cá nhân thành viên sau.

- Sau khi hoàn thành đánh giá, xếp loại các địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị thì đánh giá, xếp loại đối với người đứng đầu.

- Thực hiện thống nhất việc đánh giá, xếp loại đối với tổ chức, tập thể lãnh đạo, quản lý từ cấp cơ sở đến cấp tỉnh, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

Điều 13. Tiêu chí xếp loại hằng năm

Xếp loại chất lượng theo 4 mức như sau:

1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

Là tập thể, cá nhân có nhiều thành tích nổi bật; là điển hình để các tập thể, cá nhân khác học tập, noi theo; các tiêu chí đánh giá đều đạt "Tốt" trở lên; trong đó, những tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm (*đối với tập thể*), kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao trong năm (*đối với cá nhân*) đều được đánh giá đạt "Xuất sắc" bằng sản phẩm cụ thể; mô hình mới, cách làm sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền công nhận (*nếu có - trừ chi bộ, đảng viên ở thôn, tổ dân phố, sinh viên, học sinh, doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước*).

1.1. Đối với tập thể: Không có tổ chức trực thuộc hoặc thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị kỷ luật.

1.2. Đối với cá nhân: Hoàn thành 100% chỉ tiêu, nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc được giao đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; trong đó, có ít nhất 50% chỉ tiêu, nhiệm vụ hoàn thành vượt mức; không có biểu hiện đùn đẩy, né tránh, sợ trách nhiệm.

1.3. Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý: Ngoài các tiêu chuẩn chung, phải thực sự gương mẫu về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong, lề lối, phương pháp làm việc, ý thức tổ chức kỷ luật. Cấp ủy, địa phương, cơ quan, đơn vị, bộ phận, lĩnh vực mà mình trực tiếp lãnh đạo, quản lý hoàn thành tất cả các chỉ tiêu, nhiệm vụ, trong đó có ít nhất 50% chỉ tiêu (*nhiệm vụ*) cơ bản hoàn thành vượt mức. Có 100% cơ quan, đơn vị thuộc quyền lãnh đạo, quản lý trực tiếp được xếp loại "Hoàn thành nhiệm vụ" trở lên; trong đó, có ít nhất 70% số đơn vị xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên.

1.4. Số lượng tập thể, cá nhân được xếp loại "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" không vượt quá 20% số được xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" theo từng nhóm đối tượng có vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ tương đồng.

Số tỷ lệ 20% đảng viên được xếp loại "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" được chia tỷ lệ như sau:

- Đảng viên sinh hoạt tại đảng bộ, chi bộ cơ sở các sở, ban, ngành, cơ quan cấp tỉnh: Đảng viên trong tập thể lãnh đạo, quản lý không quá 50%/tổng số lãnh đạo hiện có; đảng viên là lãnh đạo, quản lý ở các phòng, đơn vị trực thuộc không quá 30%/tổng số lãnh đạo hiện có; còn lại là đảng viên không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

- Đảng viên sinh hoạt tại đảng bộ, chi bộ các cơ quan, phòng, ban, ngành cấp huyện; đảng viên sinh hoạt tại các chi bộ thuộc loại hình hành chính, sự nghiệp, doanh nghiệp (*trừ doanh nghiệp tư nhân*): Đảng viên là lãnh đạo, quản lý không quá 50%/tổng số lãnh đạo hiện có; số còn lại là đảng viên không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

(*Không áp dụng tỷ lệ này đối với đảng viên đang sinh hoạt tại chi bộ thôn, tổ dân phố; đảng viên đang sinh hoạt tại đảng bộ, chi bộ loại hình doanh nghiệp tư nhân*).

- Đảng viên ở các loại hình khác do ban thường vụ cấp ủy cấp trên cơ sở xem

xét, quyết định.

2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ

Là tập thể, cá nhân có các tiêu chí được đánh giá đạt “*Trung bình*” trở lên; trong đó, những tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm (*đối với tập thể*), kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao trong năm (*đối với cá nhân*) đều được đánh giá đạt “*Tốt*” trở lên bằng sản phẩm cụ thể.

2.1. *Đối với tập thể*: Không có tổ chức trực thuộc hoặc thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị kỷ luật (*trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả*).

2.2. *Đối với cá nhân*: Hoàn thành 100% chỉ tiêu, nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc được giao đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

2.3. *Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý*: Ngoài các tiêu chuẩn chung, phải gương mẫu về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong lễ lối, phương pháp làm việc, ý thức tổ chức kỷ luật. Địa phương, cơ quan, đơn vị, bộ phận, lĩnh vực mà mình trực tiếp phụ trách hoàn thành tất cả các chỉ tiêu, nhiệm vụ, trong đó có ít nhất 80% số lượng công việc được giao hoàn thành đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng. Có 100% cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền lãnh đạo, quản lý trực tiếp được xếp loại từ “*Hoàn thành nhiệm vụ*” trở lên.

3. Hoàn thành nhiệm vụ

Là tập thể, cá nhân có các tiêu chí cơ bản được đánh giá đạt “*Trung bình*” trở lên bằng sản phẩm cụ thể.

3.1. *Đối với tập thể*: Có dưới 20% số đơn vị trực thuộc bị kỷ luật hoặc không có thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị kỷ luật (*trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả*).

3.2. *Đối với cá nhân*: Các nhiệm vụ được giao đều hoàn thành, trong đó có không quá 20% số tiêu chí chưa bảo đảm chất lượng, tiến độ.

3.3. *Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý*: Ngoài các tiêu chuẩn chung, phải gương mẫu về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong, lễ lối, phương pháp làm việc, ý thức tổ chức kỷ luật. Địa phương, cơ quan, đơn vị, bộ phận, lĩnh vực mà mình trực tiếp phụ trách hoàn thành trên 70% các chỉ tiêu, nhiệm vụ. Có ít nhất 70% số cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền lãnh đạo, quản lý trực tiếp được xếp loại “*Hoàn thành nhiệm vụ*”.

4. Không hoàn thành nhiệm vụ

Là các tập thể, cá nhân có các tiêu chí đánh giá ở mức “*Kém*” hoặc thuộc một trong các trường hợp sau:

4.1. Đối với tổ chức, cơ quan, đơn vị

a. Có đơn vị trực thuộc xảy ra vụ việc tham nhũng, lãng phí tiêu cực, hoặc các vi phạm khác bị xử lý kỷ luật theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước (*trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả*).

b. Chỉ hoàn thành dưới 50% số chỉ tiêu, nhiệm vụ theo nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt và của địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị đề ra trong năm. Có một trong các chỉ tiêu chủ yếu không đạt theo kế hoạch, nội dung chỉ đạo trong năm (*trừ trường hợp bất khả kháng*).

c. Tập thể lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật hoặc có trên 20% số đơn vị trực thuộc bị kỷ luật trong năm.

4.2. Đối với tập thể lãnh đạo, quản lý

a. Bị cấp có thẩm quyền đánh giá, kết luận mất đoàn kết nội bộ; có thành viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, *"tự diễn biến"*, *"tự chuyển hóa"*.

b. Chỉ hoàn thành dưới 50% số chỉ tiêu, nhiệm vụ theo nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt và của địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị đề ra trong năm. Có một trong các chỉ tiêu chủ yếu không đạt theo kế hoạch, nội dung chỉ đạo trong năm (*trừ trường hợp bất khả kháng*).

c. Bị xử lý kỷ luật hoặc thành viên bị kỷ luật trong năm đánh giá (*trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả*).

4.3. Đối với cá nhân

a. Bị cấp có thẩm quyền kết luận có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, *"tự diễn biến"*, *"tự chuyển hóa"*; vi phạm những điều đảng viên không được làm; vi phạm trách nhiệm nêu gương, ảnh hưởng xấu đến uy tín của bản thân và cơ quan, đơn vị nơi công tác; có biểu hiện né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm.

b. Có trên 50% số tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ trong năm được đánh giá không hoàn thành. Có một trong các chỉ tiêu chủ yếu không đạt theo kế hoạch, nội dung chỉ đạo trong năm (*trừ trường hợp bất khả kháng*).

c. Có trên 50% số phiếu tín nhiệm thấp tại kỳ lấy phiếu tín nhiệm theo quy định trong năm đánh giá.

d) Bị xử lý kỷ luật trong năm đánh giá (*trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả*).

4.4. Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý: Địa phương, cơ quan, đơn vị, bộ phận, lĩnh vực mà mình trực tiếp phụ trách hoàn thành 70% trở xuống số chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao, đề ra hoặc xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ; hoặc cơ quan, đơn vị cá nhân thuộc quyền lãnh đạo, quản lý trực tiếp của mình liên quan đến tham nhũng, tiêu cực và bị xử lý kỷ luật theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước (*trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả*).

4.5. Trường hợp tập thể, cá nhân có khuyết điểm, vi phạm xảy ra từ năm trước, thời điểm trước nhưng đến thời điểm năm đánh giá, xếp loại mới bị cấp có thẩm quyền quyết định thi hành kỷ luật hoặc tập thể, cá nhân bị cấp có thẩm quyền quyết định tăng nặng hình thức kỷ luật trong năm đánh giá, xếp loại thì tổ chức đảng cấp trên có thẩm quyền căn cứ vào hình thức kỷ luật, nội dung, động cơ, tính chất, mức độ, hậu quả, nguyên nhân vi phạm, hoàn cảnh cụ thể để xem xét đánh giá, xếp loại lại tại thời điểm xảy ra khuyết điểm, vi phạm.

4.6. Trường hợp cá nhân có khuyết điểm, vi phạm xảy ra ở cơ quan, đơn vị cũ nhưng bị xử lý kỷ luật và thi hành kỷ luật ở cơ quan, đơn vị mới chuyển đến thì tính vào kết quả đánh giá, xếp loại của cơ quan, đơn vị cũ (*không quy trách nhiệm cho cơ quan, đơn vị mới*).

4.7. Trường hợp cá nhân có khuyết điểm, vi phạm xảy ra ở cả cơ quan, đơn vị cũ và cơ quan, đơn vị mới, bị xử lý kỷ luật và thi hành kỷ luật ở cơ quan, đơn vị cũ và cơ quan, đơn vị mới chuyển đến thì tính hình thức kỷ luật vào kết quả đánh giá, xếp loại theo thời điểm xác định hành vi vi phạm tại mỗi cơ quan, đơn vị.

Điều 14. Tiêu chí xếp loại nhiệm kỳ

1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Có 04 năm trong nhiệm kỳ (năm 2021, 2022, 2023, 2024) được đánh giá “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.

2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ: Có từ 03 năm trong nhiệm kỳ được đánh giá “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên và không có năm nào bị xếp loại “Không hoàn thành nhiệm vụ”.

3. Hoàn thành nhiệm vụ: Có từ 03 năm trong nhiệm kỳ xếp loại mức “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên.

4. Không hoàn thành nhiệm vụ: Có từ 02 năm trong nhiệm kỳ trở lên xếp loại mức “Không hoàn thành nhiệm vụ”.

Điều 15. Trách nhiệm, thẩm quyền trong đánh giá, xếp loại

1. Cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý, trước hết là người đứng đầu địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý.

2. Từng tập thể, cá nhân có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc việc tự đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm theo đúng quy định.

3. Cấp ủy cấp trên trực tiếp quyết định, kiểm tra, giám sát kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại; xem xét hủy bỏ, đánh giá, xếp loại lại kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại và chấn chỉnh, xử lý nghiêm đối với tập thể, cá nhân có liên quan vi phạm quy định về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện

1. Căn cứ Quy định của Bộ Chính trị, Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương và Quy định này, các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy thực hiện tốt một số nội dung sau:

- Chủ động xây dựng kế hoạch kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân ở cấp mình; đồng thời, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện ở cấp cơ sở, bảo đảm đúng mục đích, yêu cầu, tiến độ đề ra. Nội dung kiểm điểm, đánh giá, xếp loại cần bám sát các quy định, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh.

- Những nơi có biểu hiện mất đoàn kết, vi phạm nguyên tắc, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, biểu hiện lợi ích nhóm, tham nhũng, tiêu cực, dư luận bức xúc, có biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, thì cấp ủy phải kịp thời xem xét, gợi ý, chỉ đạo kiểm điểm làm rõ trách nhiệm, chấn chỉnh, xử lý và xây dựng kế hoạch sửa chữa, khắc phục ngay; đồng thời, chú trọng kiểm tra, giám sát việc sửa chữa, khắc phục khuyết điểm của cấp ủy cấp dưới và tổ chức, cá nhân có liên quan; kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm người đứng đầu và tập thể, cá nhân thực hiện không đúng quy định.

- Chỉ đạo chính quyền (*cơ quan, đơn vị*), Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức, cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức hằng năm, đảm bảo hiệu quả, thực chất.

2. Thời điểm kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân được tiến hành vào dịp cuối năm, cuối nhiệm kỳ và hoàn thành trước khi tổng kết công tác năm, tổng kết nhiệm kỳ của tổ chức, cơ quan, đơn vị. Đối với những ngành, lĩnh vực có tính chất, đặc điểm riêng thực hiện theo hướng dẫn của Trung ương.

Thời gian kiểm điểm, đánh giá, xếp loại: Cấp ủy cơ sở; tập thể lãnh đạo, quản lý kiểm điểm ít nhất 1/2 ngày, hoàn thành trước ngày **15/12** hằng năm; Ban thường vụ cấp ủy cấp trên cơ sở kiểm điểm ít nhất 1,5 ngày (*Riêng Đảng ủy: Công an tỉnh, Quân sự tỉnh, Khối các cơ quan tỉnh, Khối doanh nghiệp tỉnh không quá 01 ngày*), hoàn thành trước ngày **20/12/2024**. Đối với những nơi Ban Thường vụ Tỉnh ủy gợi ý kiểm điểm thì thời gian kiểm điểm từ 1,5 đến 02 ngày, hoàn thành trước ngày **20/12** hằng năm. Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiểm điểm ít nhất 02 ngày, hoàn thành trong tháng **01** năm sau.

3. Thời điểm thực hiện việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân cuối nhiệm kỳ: Báo cáo kết quả kiểm điểm tập thể, cá nhân nhiệm kỳ 2020 – 2025 của các tổ chức, cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện gửi về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy*), trước ngày **21/12/2024**. Riêng Ban Thường vụ Huyện ủy Đa Huoai, Đa Tềh, Cát Tiên thực hiện kiểm điểm, đánh giá, xếp loại năm 2024 và nhiệm kỳ xong trong **tháng 11/2024**.

Điều 17. Thông báo và sử dụng kết quả

1. Kết quả kiểm điểm là cơ sở để thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm, cuối nhiệm kỳ của tập thể, cá nhân.

2. Nội dung nhận xét, đánh giá được thông báo tới đối tượng đánh giá và tập thể, cá nhân trực tiếp quản lý, sử dụng đối tượng đánh giá. Kết quả xếp loại chất lượng hằng năm, cuối nhiệm kỳ được công khai theo quy định.

3. Tập thể, cá nhân đã được xếp loại chất lượng, nhưng sau đó phát hiện có khuyết điểm, không bảo đảm tiêu chuẩn của mức xếp loại thì cấp có thẩm quyền xem xét hủy bỏ và xếp loại lại.

4. Kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại là căn cứ đề ra các nhiệm vụ, giải pháp phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, khuyết điểm để củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý của các địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị; là cơ sở để thực hiện các nội dung về công tác tổ chức, cán bộ, đánh giá người đứng đầu và các tập thể, cá nhân có vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ tương đồng; đồng thời, là cơ sở để bình xét thi đua, khen thưởng hằng năm, cuối nhiệm kỳ.

Điều 18. Việc bảo lưu ý kiến và khiếu nại, kiến nghị kết quả đánh giá, xếp loại

1. Các tập thể, cá nhân có quyền trình bày, bảo lưu ý kiến lên cấp trên trực tiếp những vấn đề, nội dung chưa đồng tình về kết quả đánh giá, xếp loại, nhưng phải chấp hành kết luận nhận xét, đánh giá, xếp loại của cấp có thẩm quyền.

2. Khi có khiếu nại, kiến nghị bằng văn bản về nội dung nhận xét, đánh giá và kết quả xếp loại thì cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại có trách nhiệm xem xét, kết luận và thông báo bằng văn bản đến tập thể, cá nhân khiếu nại, kiến nghị.

Điều 19. Quản lý hồ sơ

Hồ sơ được thể hiện bằng văn bản, lưu giữ tại cấp có thẩm quyền quản lý, gồm:

- Bản kiểm điểm cá nhân, báo cáo kiểm điểm tập thể (*hàng năm và cuối nhiệm kỳ*).
- Bản nhận xét của cấp ủy nơi cư trú (*đối với cá nhân*).
- Biên bản hội nghị kiểm điểm.
- Tổng hợp kết quả thẩm định của cơ quan chủ trì tham mưu, giúp việc.
- Kết luận đánh giá, kết quả xếp loại của cấp có thẩm quyền.
- Văn bản gợi ý kiểm điểm (*nếu có*).
- Văn bản tham gia, góp ý của các tổ chức, tập thể, cá nhân có liên quan (*nếu có*).
- Hồ sơ giải quyết khiếu nại, kiến nghị về kết quả đánh giá, xếp loại (*nếu có*).
- Các văn bản khác (*nếu có*).

Điều 20. Phân công thực hiện

1. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, sửa đổi, bổ sung ban hành các văn bản có liên quan về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với tổ chức, cơ quan, đơn vị, tập thể lãnh đạo, quản lý, cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước theo chỉ đạo của Chính phủ và phân cấp quản lý.

2. Đảng đoàn: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành các văn bản hướng dẫn về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm của tổ chức mình ở các cấp theo hướng dẫn của cấp trên.

3. Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành các văn bản hướng dẫn sát với đặc điểm, yêu cầu, nhiệm vụ của các đơn vị trong lực lượng vũ trang, bảo đảm đúng quy định của Bộ Chính trị, Quy định của ngành dọc cấp trên và Quy định này.

4. Thành ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; ban cán sự đảng, đảng đoàn, tập thể lãnh đạo các cơ quan, đơn vị ở tỉnh tổ chức quán triệt, cụ thể hóa, triển khai thực hiện Quy định này. Chịu trách nhiệm cụ thể hóa cho phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương, cơ quan, đơn vị để kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc thực hiện nghiêm túc việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm và cuối nhiệm kỳ.

6. Giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy: Hướng dẫn một số nội dung liên quan để thực hiện; phối hợp cùng Ủy Ban Kiểm tra Tỉnh ủy cử cán bộ dự, tổng hợp kết quả kiểm

điểm ở các cấp ủy trực thuộc; dự, theo dõi, kiểm tra một số sở, ban, ngành, cấp ủy cơ sở (khi có yêu cầu); thẩm định kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân trước khi trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định theo phân cấp quản lý; chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và định kỳ hằng năm báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả kiểm điểm, đánh giá và việc thực hiện Quy định này.

7. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy bám sát nội dung Quy định này để chỉ đạo kiểm điểm, đánh giá, xếp loại ở các địa bàn được phân công theo dõi và tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình; kiểm điểm tại chi bộ, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định; nộp hồ sơ cá nhân (*Bản kiểm điểm cá nhân năm 2024 và cuối nhiệm kỳ 2020 - 2025; Kế khai tài sản thu nhập; Nhận xét nơi cư trú; Phiếu bổ sung hồ sơ đảng viên, văn bản gợi ý kiểm điểm (nếu có)...*), kết luận đánh giá, kết quả xếp loại của cấp có thẩm quyền về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) sau khi kết thúc kiểm điểm 03 ngày.

Điều 21. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký, thay thế Quy định số 26-QĐ/TU, ngày 03/11/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “về đánh giá, xếp loại hằng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp” và được phổ biến đến cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (báo cáo),
- Ban Tổ chức Trung ương (báo cáo),
- Vụ III - BTC Trung ương,
- Các ban của Tỉnh ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, BTV Tỉnh đoàn,
- Các sở, ban, ngành của tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, XD2.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

PHÓ BÍ THƯ



Phạm Thị Phúc

CẤP ỦY CẤP TRÊN
ĐẢNG BỘ, CHI BỘ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

..... ngày..... tháng năm

*
Số -BC/.....

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện nhiệm vụ và đánh giá, xếp loại
đảng bộ, chi bộ năm.....**

Căn cứ nghị quyết lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ, đảng bộ, chi bộ..... báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ và đánh giá, xếp loại năm....., với các nội dung chủ yếu sau:

I. Ưu điểm, kết quả đạt được

1. Việc chấp hành nguyên tắc tổ chức hoạt động, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; thực hiện quy chế làm việc

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

2. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được đề ra theo nghị quyết đại hội, nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác do cấp có thẩm quyền giao¹, phê duyệt và của cấp mình đề ra trong năm bằng sản phẩm cụ thể gắn với thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TU, ngày 20/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát huy tinh thần trách nhiệm, sự năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung của đội ngũ cán bộ, đảng viên, quyết tâm hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI và Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII; mô hình mới, cách làm sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền công nhận (nếu có - trừ chi bộ ở thôn, tổ dân phố, sinh viên, học sinh, doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước).

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

3. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; trách nhiệm nêu gương; chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới²; trách nhiệm giải trình; công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, và ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

¹ Riêng các huyện ủy, thành ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan, đánh giá sâu, kỹ trong lãnh đạo, chỉ đạo và kết quả thực hiện: (1) Thu ngân sách nhà nước; (2) Giải ngân vốn đầu tư công; (3) Công quản lý, bảo vệ rừng; (4) Công tác phát triển đảng viên; (5) Công tác chuẩn bị Đại hội Đảng các cấp.

² Quy định số 144-QĐ/TW ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị.

4. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng các tổ chức đảng trực thuộc (số lượng, tỷ lệ % của từng mức xếp loại).

5. Kết quả xếp loại chất lượng Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội thuộc thẩm quyền quản lý (nếu có - số lượng, tỷ lệ % của từng tổ chức, từng mức xếp loại)

II. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

1. Hạn chế, khuyết điểm.

2. Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm.

III. Kết quả khắc phục hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận qua thanh tra, kiểm tra, giám sát trong năm hoặc chỉ ra trong kỳ kiểm điểm năm trước

Kiểm điểm rõ từng hạn chế, khuyết điểm (đã được khắc phục; đang khắc phục, mức độ khắc phục; chưa được khắc phục); những khó khăn, vướng mắc (nếu có); trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

IV. Giải trình những vấn đề được gợi ý kiểm điểm (nếu có)

V. Trách nhiệm của tập thể, cá nhân (cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy)

Về những hạn chế, khuyết điểm trong thực hiện nhiệm vụ chính trị; nguyên tắc tập trung dân chủ; các quy định, quy chế làm việc; công tác tổ chức, cán bộ; quản lý đảng viên; đổi mới phương thức lãnh đạo; các biện pháp đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; kết quả xử lý sai phạm đối với tập thể, cá nhân ...

VI. Phương hướng, biện pháp khắc phục hạn chế, khuyết điểm

VII. Đề nghị mức xếp loại chất lượng

- ☐ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- ☐ Hoàn thành tốt nhiệm vụ
- ☐ Hoàn thành nhiệm vụ
- ☐ Không hoàn thành nhiệm vụ

T/M

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CẤP TRÊN TRỰC TIẾP
TÊN TẬP THỂ

*

Số -BC/....

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

..... ngày.....tháng.....năm.....

BÁO CÁO KIỂM ĐIỂM

**Kết quả thực hiện nhiệm vụ và đánh giá, xếp loại
tập thể lãnh đạo, quản lý và cơ quan, đơn vị năm.....**

Căn cứ kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ; tập thể....., cơ quan, đơn vị.... kiểm điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ và đánh giá, xếp loại năm...., với các nội dung chủ yếu sau:

I. Ưu điểm, kết quả đạt được

1. Việc chấp hành và lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nguyên tắc tổ chức hoạt động, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; thực hiện quy chế làm việc

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

2. Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, phân công thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được đề ra theo nghị quyết đại hội, nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác do cấp có thẩm quyền giao¹, phê duyệt và của cấp mình đề ra trong năm bằng sản phẩm cụ thể gắn với thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TU, ngày 20/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát huy tinh thần trách nhiệm, sự năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung của đội ngũ cán bộ, đảng viên, quyết tâm hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI và Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII; mô hình mới, cách làm sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền công nhận (nếu có)

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

3. Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, phân công và thực hiện nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; trách nhiệm nêu gương; chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới²; trách nhiệm giải trình; công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, và ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

¹ Riêng các huyện ủy, thành ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan, đánh giá sâu, kỹ trong lãnh đạo, chỉ đạo và kết quả thực hiện: (1) Thu ngân sách nhà nước; (2) Giải ngân vốn đầu tư công; (3) Công quản lý, bảo vệ rừng; (4) Công tác phát triển đảng viên; (5) Công tác chuẩn bị Đại hội Đảng các cấp.

² Quy định số 144-QĐ/TW ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị.

4. Trách nhiệm của tập thể lãnh đạo, quản lý, cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

5. Kết quả đánh giá, xếp loại các tổ chức, cơ quan, đơn vị, phòng, ban ... thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý trực tiếp (*số lượng, tỷ lệ % của từng mức xếp loại*).

II. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

1. Hạn chế, khuyết điểm

2. Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm

III. Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo và khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận qua thanh tra, kiểm tra, giám sát trong năm hoặc được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước

Kiểm điểm rõ từng hạn chế, khuyết điểm (*đã được khắc phục; đang khắc phục, mức độ khắc phục; chưa được khắc phục*); những khó khăn, vướng mắc (*nếu có*); trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan; kết quả khắc phục hạn chế, khuyết điểm của tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

IV. Giải trình những vấn đề được gợi ý kiểm điểm (*nếu có*)

Giải trình từng vấn đề được gợi ý kiểm điểm, nêu nguyên nhân, xác định trách nhiệm của tập thể, cá nhân đối với từng vấn đề được gợi ý kiểm điểm

V. Trách nhiệm của tập thể, cá nhân

Về những hạn chế, khuyết điểm trong thực hiện nhiệm vụ chính trị; nguyên tắc tập trung dân chủ; các quy định, quy chế làm việc; công tác tổ chức, cán bộ; đổi mới phương thức lãnh đạo; các biện pháp đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; kết quả xử lý sai phạm đối với tập thể, cá nhân...

VI. Phương hướng, biện pháp khắc phục hạn chế, khuyết điểm

VII. Đề nghị mức xếp loại chất lượng

- ☐ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- ☐ Hoàn thành tốt nhiệm vụ
- ☐ Hoàn thành nhiệm vụ
- ☐ Không hoàn thành nhiệm vụ

T/M TẬP THỂ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ, CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

ĐẢNG BỘ.....
CHI BỘ.....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
..... ngày.....tháng.....năm.....

BẢN KIỂM ĐIỂM CÁ NHÂN NĂM....
(không là lãnh đạo, quản lý)

Họ và tên:..... Ngày sinh:
Chức vụ Đảng:
Chức vụ chính quyền:
Chức vụ đoàn thể:
Đơn vị công tác:
Chi bộ

I. Ưu điểm, kết quả đạt được

1. Về phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống; chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới¹; tinh thần đoàn kết, thống nhất trong nội bộ; ý thức tổ chức kỷ luật, trách nhiệm nêu gương, việc thực hiện những điều đảng viên không được làm; tác phong, lề lối làm việc; liên hệ các biểu hiện về suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

2. Về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm bằng sản phẩm cụ thể gắn với thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TU, ngày 20/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát huy tinh thần trách nhiệm, sự năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung của đội ngũ cán bộ, đảng viên, quyết tâm hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI và Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII; mô hình mới, cách làm sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền công nhận (nếu có - trừ đảng viên ở thôn, tổ dân phố, sinh viên, học sinh, doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước).

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

3. Việc thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hằng năm

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

II. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

1. Hạn chế, khuyết điểm.

2. Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm.

III. Kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận qua thanh tra, kiểm tra, giám sát trong năm hoặc được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

¹ Quy định số 144-QĐ/TW ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị.

- ☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

IV. Giải trình những vấn đề được gợi ý kiểm điểm (nếu có)

V. Làm rõ trách nhiệm của cá nhân đối với những hạn chế, khuyết điểm của tập thể (nếu có)

VI. Phương hướng, biện pháp khắc phục hạn chế, khuyết điểm

VII. Tự nhận mức xếp loại chất lượng

1. Xếp loại công chức, viên chức (đối với công chức, viên chức ...)

- ☐ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
☐ Hoàn thành tốt nhiệm vụ
☐ Hoàn thành nhiệm vụ
☐ Không hoàn thành nhiệm vụ

2. Xếp loại đảng viên

- ☐ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
☐ Hoàn thành tốt nhiệm vụ
☐ Hoàn thành nhiệm vụ
☐ Không hoàn thành nhiệm vụ

NGƯỜI TỰ KIỂM ĐIỂM

(Ký, ghi rõ họ tên)

Đánh giá, xếp loại chất lượng công chức, viên chức ...

Nhận xét, đánh giá của người quản lý, sử dụng công chức, viên chức.....

.....

Xếp loại chất lượng công chức, viên chức....:

.....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

(Xác lập thời điểm, ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên

- Nhận xét, đánh giá của chi ủy:

- Chi bộ xếp loại mức chất lượng:

T/M CHI ỦY (CHI BỘ)

(Xác lập thời điểm, ký, ghi rõ họ tên)

Đảng ủy, chi ủy cơ sở xếp loại mức chất lượng:

.....

T/M ĐẢNG ỦY (CHI ỦY)

(Xác lập thời điểm, ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

ĐẢNG BỘ.....
CHI BỘ.....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
..... ngày....tháng....năm.....

BẢN KIỂM ĐIỂM CÁ NHÂN NĂM
(dành cho cán bộ, lãnh đạo, quản lý các cấp)

Họ và tên:.....Ngày sinh:
Chức vụ Đảng:
Chức vụ chính quyền:
Chức vụ đoàn thể:
Đơn vị công tác:
Chi bộ

I. Ưu điểm, kết quả đạt được

1. Về phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống; chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới¹; tinh thần đoàn kết, thống nhất trong nội bộ; ý thức tổ chức kỷ luật, việc thực hiện những điều đảng viên không được làm; tác phong, lề lối làm việc; liên hệ các biểu hiện về suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

2. Về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm bằng sản phẩm cụ thể gắn với thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TU, ngày 20/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát huy tinh thần trách nhiệm, sự năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung của đội ngũ cán bộ, đảng viên, quyết tâm hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI và Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII; mô hình mới, cách làm sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền công nhận (nếu có - trừ đảng viên ở thôn, tổ dân phố, sinh viên, học sinh, doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước).

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

3. Việc thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hằng năm

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

4. Kết quả lãnh đạo, quản lý, điều hành, trách nhiệm của cá nhân trong tham gia cùng tập thể lãnh đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị; công tác tổ chức, cán bộ của địa phương, cơ quan, đơn vị; khả năng quy tụ, đoàn kết nội bộ.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

5. Trách nhiệm trong công việc; tinh thần năng động, đổi mới, sáng tạo, dám

¹ Quy định số 144-QĐ/TW ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị.

ngĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; xử lý những vấn đề khó, phức tạp, nhạy cảm trong thực hiện nhiệm vụ.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

- ☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

6. Trách nhiệm nêu gương của bản thân và gia đình; đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, cơ hội, vụ lợi; việc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định; sự tin nhiệm của cán bộ, đảng viên, quần chúng.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

- ☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

II. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

1. Hạn chế, khuyết điểm.

2. Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm.

III. Kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận qua thanh tra, kiểm tra, giám sát trong năm hoặc được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước

Kiểm điểm rõ từng hạn chế, khuyết điểm (*đã được khắc phục; đang khắc phục, mức độ khắc phục; chưa được khắc phục*); những khó khăn, vướng mắc (*nếu có*); trách nhiệm cá nhân.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

- ☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

IV. Giải trình những vấn đề được gợi ý kiểm điểm (nếu có)

Giải trình từng vấn đề được gợi ý kiểm điểm, nêu nguyên nhân, xác định trách nhiệm của cá nhân đối với từng vấn đề được gợi ý kiểm điểm.

V. Làm rõ trách nhiệm của cá nhân đối với những hạn chế, khuyết điểm của tập thể (nếu có)

VI. Phương hướng, biện pháp khắc phục hạn chế, khuyết điểm

VII. Tự nhận mức xếp loại chất lượng

1. Xếp loại cán bộ, lãnh đạo, quản lý

- ☐ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
☐ Hoàn thành tốt nhiệm vụ
☐ Hoàn thành nhiệm vụ
☐ Không hoàn thành nhiệm vụ

2. Xếp loại đảng viên

- ☐ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
☐ Hoàn thành tốt nhiệm vụ
☐ Hoàn thành nhiệm vụ
☐ Không hoàn thành nhiệm vụ

NGƯỜI TỰ KIỂM ĐIỂM

(Ký, ghi rõ họ tên)

Đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ

Nhận xét, đánh giá của tập thể lãnh đạo, quản lý

.....

Xếp loại chất lượng.....

T/M TẬP THỂ

(Xác lập thời điểm, ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên

- Nhận xét, đánh giá của chi ủy:

- Chi bộ xếp loại mức chất lượng:

T/M CHI ỦY (CHI BỘ)

(Xác lập thời điểm, ký, ghi rõ họ tên)

Đảng ủy, chi ủy cơ sở xếp loại mức chất lượng:

.....

T/M ĐẢNG ỦY (CHI ỦY)

(Xác lập thời điểm, ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CẤP ỦY CẤP TRÊN
ĐẢNG BỘ, CHI BỘ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

..... ngày..... tháng năm

Số -BC/.....

BÁO CÁO KIỂM ĐIỂM

**Ban chấp hành, ban thường vụ đảng bộ, chi bộ,
nhiệm kỳ 2020-2025**

(nêu tình hình, bối cảnh nhiệm kỳ 2020 - 2025, Đại hội Đảng bộ ...)

A. KIỂM ĐIỂM SỰ LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CỦA BAN CHẤP HÀNH, BAN THƯỜNG VỤ, THƯỜNG TRỰC CẤP ỦY

I. VỀ BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

1. Đối với tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ

1.1. Về cụ thể hóa và triển khai thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng cấp trên và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ

- Lãnh đạo, chỉ đạo việc nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng cấp trên và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ ...; xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng cấp trên và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ ...

- Xây dựng, ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực cấp ủy; Chương trình công tác toàn khóa nhiệm kỳ 2020 - 2025 ...

1.2. Về lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu; đột phá; công trình trọng điểm.

- Kết quả thảo luận, cho ý kiến về tình hình kinh tế - xã hội, cho chủ trương và lãnh đạo, chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, đảm bảo thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và nhiệm kỳ.

1.3. Về lãnh đạo công tác quốc phòng, an ninh

- Quán triệt, triển khai, cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương về công tác quốc phòng, an ninh, đối ngoại.

- Cho chủ trương lớn về các vấn đề liên quan đến công tác quốc phòng, an ninh, đối ngoại của địa phương.

- Chỉ đạo giải quyết các vấn đề phức tạp về quốc phòng, an ninh.

1.4. Về công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

- Lãnh đạo công tác nghiên cứu, quán triệt, triển khai, cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định, kết luận của Trung ương về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, hệ thống chính trị.

- Ban hành các văn bản và lãnh đạo triển khai xây dựng Đảng toàn diện vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ.

- Ban hành các nghị quyết và lãnh đạo triển khai thực hiện phát triển nguồn nhân lực. Lãnh đạo việc đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

1.5. Về lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật trong Đảng

- Lãnh đạo quán triệt các văn bản của Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong Đảng.

- Ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra cấp ủy; chương trình công tác kiểm tra, giám sát toàn khóa; thực hiện các nội dung về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng thuộc thẩm quyền của cấp ủy; sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát hàng năm và nhiệm kỳ.

- Chỉ đạo đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng.

1.6. Về lãnh đạo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí

- Lãnh đạo quán triệt và triển khai thực hiện các chủ trương của Trung ương về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

- Chỉ đạo việc tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí trên cơ sở chỉ đạo tập trung thực hiện tốt các nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Đảng về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; phòng, chống suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, trách nhiệm nêu gương và các quy định kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ, công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán.

1.7. Về lãnh đạo chuẩn bị Đại hội Đảng, nhiệm kỳ 2025 - 2030

- Lãnh đạo thành lập và chỉ đạo hoạt động các tiểu ban, tổ biên tập, tổ giúp việc phục vụ Đại hội.

- Cho ý kiến để ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo công tác Đại hội.

- Cho ý kiến về các văn kiện trình Đại hội.

- Giới thiệu và thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền về chuẩn bị nhân sự Đại hội.

2. Đối với các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ

2.1. Ưu điểm

- Về chính trị, tư tưởng, ý thức tổ chức kỷ luật.

- Trách nhiệm nêu gương về đạo đức, phong cách lãnh đạo, chỉ đạo, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

- Việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý, phụ trách.

- Trách nhiệm tham gia đóng góp ý kiến và quyết nghị các nghị quyết, chỉ thị, chủ trương lớn của Ban Chấp hành Đảng bộ.

2.2. Khuyết điểm

(Nêu các khuyết điểm, hạn chế đối với các nội dung tại mục 2.1)

II. BAN THƯỜNG VỤ, THƯỜNG TRỰC

1. Ưu điểm

1.1. Về cụ thể hóa và triển khai thực hiện Nghị quyết đại hội cấp trên và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ cấp mình

- Lãnh đạo việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, phổ biến, triển khai, cụ thể hóa

Nghị quyết Đại hội cấp trên và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ cấp mình.

- Xây dựng chương trình làm việc, chương trình kiểm tra, giám sát hàng năm.
- Việc cụ thể hóa nghị quyết hàng năm của Ban Chấp hành về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị.

2.2. Về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội

- Việc lựa chọn và ban hành các văn bản quan trọng chỉ đạo về phát triển kinh tế - xã hội theo Quy chế làm việc.

- Cụ thể hóa bằng chương trình, kế hoạch, tập trung lãnh đạo đảm bảo thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết Đại hội.

- Lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội *(trong tình hình khó khăn, phức tạp, đặc biệt là đại dịch Covid-19 và việc phục hồi kinh tế sau đại dịch)*. Thu ngân sách, giải ngân vốn đầu tư công, thu hút đầu tư, phát triển các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quản lý, bảo vệ rừng, thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; các công trình trọng điểm, dự án lớn của tỉnh.

- Việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác quy hoạch.

- Lãnh đạo, chỉ đạo lĩnh vực văn hóa - xã hội, chính sách an sinh, phúc lợi xã hội, đối tượng chính sách, người có công. Công tác phòng, chống dịch.

2.3. Về lãnh đạo, chỉ đạo công tác quốc phòng, an ninh

- Lãnh đạo triển khai, cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh về quốc phòng, an ninh, đối ngoại phù hợp với tình hình của địa phương.

- Chỉ đạo thực hiện các nội dung, giải pháp tăng cường tiềm lực quốc phòng, xây dựng nền quốc phòng toàn dân và thế trận quốc phòng toàn dân vững mạnh gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ; đảm bảo trật tự, an toàn xã hội; đấu tranh với các hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động. Việc chỉ đạo xử lý các tình huống phức tạp, điểm nóng.

- Lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường sự lãnh đạo của Đảng xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân. Việc tăng cường an ninh ở cơ sở. Chỉ đạo thực hiện Đề án 06/CP của Chính phủ.

2.4. Về lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo; hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

- Lãnh đạo triển khai, cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng về công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo; hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Lãnh đạo đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Việc thực hiện chức năng giám sát, phản biện xã hội.

- Phát huy vai trò của nhân dân tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và hệ thống chính trị; quyền làm chủ của nhân dân và chăm lo đời sống của nhân dân; thực hiện dân chủ ở cơ sở; công tác tiếp dân, đối thoại, giải quyết kiến nghị của nhân dân và xử lý những vấn đề bức xúc của nhân dân.

- Việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các vấn đề liên quan đến dân tộc, tôn giáo.

2.5. Về lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị

- Ban hành các văn bản triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của Trung ương về công tác xây dựng, chỉnh đốn đảng.
- Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, Kết luận 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII, Kết luận 01-KL/TW của Bộ Chính trị và các quy định về nêu gương; Quy định số 144-QĐ/TW ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới.
- Ban hành các văn bản cụ thể hóa và triển khai thực hiện công tác tổ chức, cán bộ. Lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, bổ sung quy hoạch; luân chuyển, điều động; công tác bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.
- Lãnh đạo, chỉ đạo việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế.
- Lãnh đạo thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên; nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, kết nạp đảng viên mới và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng; kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm.
- Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.
- Lãnh đạo, chỉ đạo việc sơ kết, tổng kết, các Nghị quyết của Đảng.

2.6. Về lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật trong Đảng

- Nghiên cứu, quán triệt, cụ thể hóa các văn bản của Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng.
- Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật
- Hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng đối với công tác xây dựng đảng và việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

1.7. Về lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí

- Quán triệt, phổ biến và ban hành các văn bản để cụ thể hóa các chủ trương của Đảng về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.
- Việc giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo, tiếp dân của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền.
- Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các giải pháp về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, nhất là việc phát hiện, xử lý kịp thời, đồng bộ các hành vi, thu hồi tài sản tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.
- Lãnh đạo công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục, công khai kết quả xử lý tham nhũng, tiêu cực.
- Chất lượng giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, điều tra, truy tố, xét xử.

2. Khuyết điểm (nêu những hạn chế, khuyết điểm về các nội dung nêu trên)

B. KIỂM ĐIỂM VỀ ĐỔI MỚI PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO, PHONG CÁCH VÀ LỀ LỐI LÀM VIỆC

I. BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

1. Ưu điểm

- Việc thực hiện các nguyên tắc của Đảng, thực hiện quy chế làm việc và chương trình làm việc toàn khóa.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm, trí tuệ tập thể, từng đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành.

2. Khuyết điểm *(nêu những khuyết điểm đối với các nội dung nêu trên)*

II. BAN THƯỜNG VỤ, THƯỜNG TRỰC

1. Ưu điểm

- Đánh giá phẩm chất, đạo đức, bản lĩnh chính trị, tinh thần trách nhiệm, năng lực, hiệu quả công tác của các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực.

- Tinh thần đoàn kết, việc thực hiện nguyên tắc, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc của tập thể Ban Thường vụ, Thường trực, cá nhân các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực.

- Việc chấp hành và triển khai thực hiện chương trình làm việc hàng năm, hàng quý, hàng tháng, hàng tuần, xử lý những vấn đề phát sinh; thực hiện chế độ báo cáo với Ban Thường vụ, Ban Chấp hành giữa 02 kỳ họp; kiểm điểm hàng năm và giữa nhiệm kỳ.

- Việc phân công, phân cấp trong giải quyết công việc giữa Ban Thường vụ và Thường trực cấp ủy, giữa tập thể và các đồng chí Thường trực, Ủy viên Ban Thường vụ. Trách nhiệm của Ban Thường vụ, Thường trực trong việc chuẩn bị nội dung trình Ban Chấp hành Đảng bộ.

- Đổi mới phong cách và lề lối, phương pháp làm việc để đảm bảo giải quyết hiệu quả công việc.

2. Khuyết điểm *(nêu những khuyết điểm đối với các nội dung nêu trên)*

C. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ MỘT SỐ KINH NGHIỆM

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Đánh giá toàn diện về vai trò, trách nhiệm của tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ trong xây dựng mối đoàn kết, thống nhất, bám sát quan điểm, đường lối của Đảng để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết đại hội cấp trên và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ cấp mình.

- Việc thực hiện các nguyên tắc của Đảng, thực hiện quy chế làm việc.

- Khái quát kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, thành tựu nổi bật về kinh tế - xã hội, nhất là trong bối cảnh khó khăn, phức tạp của đại dịch Covid-19 và tình hình kinh tế thế giới và đất nước sau đại dịch; tình hình quốc phòng, an ninh, đối ngoại.

- Đánh giá khái quát kết quả công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, hệ thống chính trị và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

- Nguyên nhân đạt được kết quả trên các lĩnh vực.

2. Hạn chế, khuyết điểm

- Hạn chế, khuyết điểm trong việc quán triệt, triển khai, cụ thể hóa các nghị quyết Trung ương, của tỉnh; lãnh đạo tổ chức thực hiện trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị, đảm bảo quốc phòng, an ninh, đối ngoại; vấn đề nêu gương và suy thoái trong đội ngũ cán bộ, kể cả cán bộ chủ chốt, người đứng đầu cấp ủy.

- Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm.

II. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, thực hiện quy chế làm việc và các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương, của tỉnh; quyết tâm chính trị, đổi mới, vận dụng linh hoạt, sáng tạo, nhạy bén, cụ thể hóa vào tình hình của Đảng bộ.

2. Những bài học rút ra trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

3. Những bài học rút ra trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ đảm bảo quốc phòng, an ninh.

4. Bài học trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

5. Việc phát huy dân chủ, nêu cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết cấp ủy viên, cán bộ chủ chốt, nhất là vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu; thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực, kỷ luật, kỷ cương; công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, tự diễn biến, tự chuyển hóa; xây dựng đội ngũ cán bộ.

D. PHƯƠNG HƯỚNG KHẮC PHỤC NHỮNG HẠN CHẾ, KHUYẾT ĐIỂM

(Từ những hạn chế, khuyết điểm nêu trên, đề ra các kế hoạch, lộ trình, biện pháp hiệu quả nhằm sửa chữa, khắc phục trên từng lĩnh vực: Cụ thể hóa và triển khai thực hiện Nghị quyết đại hội của Đảng, của Đảng bộ tỉnh; lãnh đạo nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, xây dựng đảng, hệ thống chính trị; đổi mới phương thức lãnh đạo, phong cách, lề lối làm việc).

E. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI

1. Năm 2021, 2022, 2023, 2024

2. Tự nhận mức xếp loại:

Nơi nhận:

T/M CẤP ỦY

- ...

*** Ghi chú:**

- Giao ban thường vụ cấp ủy cấp trên cơ sở hướng dẫn báo cáo kiểm điểm cấp cơ sở cho phù hợp với từng loại hình tổ chức cơ sở đảng.

- Đảng ủy Công an tỉnh, Đảng ủy Quân sự tỉnh ngoài yêu cầu nêu trên, thực hiện theo tính chất, nhiệm vụ và đặc thù của từng cơ quan, đơn vị cho phù hợp.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

.....

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày ... tháng ... năm 2024

BÁO CÁO KIỂM ĐIỂM

**sự lãnh đạo, chỉ đạo của (ủy ban kiểm tra,
đảng đoàn, ban cán sự đảng), nhiệm kỳ 2020 - 2025**

(nêu tình hình, bối cảnh nhiệm kỳ 2020 - 2025, Đại hội Đảng bộ ...)

A. KIỂM ĐIỂM SỰ LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

1. Việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, hướng dẫn, kết luận của Đảng, của cấp ủy cấp trên.
2. Việc đề ra và kết quả tổ chức thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy định, hướng dẫn, kết luận của cấp mình.
3. Về lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật và giải quyết khiếu nại, tố cáo.
4. Khuyết điểm *(nêu những khuyết điểm đối với các nội dung nêu trên)*

B. KIỂM ĐIỂM VỀ ĐỔI MỚI PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO, PHONG CÁCH VÀ LỀ LỐI LÀM VIỆC

1. Về xây dựng và thực hiện quy chế làm việc, quy chế phối hợp.
2. Về xây dựng nội bộ đoàn kết, trong sạch, vững mạnh.
3. Kết quả thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, Kết luận 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII, Kết luận 01-KL/TW của Bộ Chính trị và các quy định về nêu gương; Quy định số 144-QĐ/TW ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới.
4. Trách nhiệm của từng đồng chí ủy viên.
5. Khuyết điểm *(nêu những khuyết điểm đối với các nội dung nêu trên)*

C. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

D. PHƯƠNG HƯỚNG KHẮC PHỤC NHỮNG HẠN CHẾ, KHUYẾT ĐIỂM

E. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI

1. Năm 2021, 2022, 2023, 2024
2. Tự nhận mức xếp loại:

Nơi nhận:

T/M

- ...

BAN CHẤP HÀNH

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày ... tháng ... năm 2024

*

BẢN KIỂM ĐIỂM CÁ NHÂN

(nhiệm kỳ 2020 - 2025)

Họ và tên:..... Ngày sinh:

Chức vụ Đảng:

Chức vụ chính quyền:

Chức vụ đoàn thể:

Đơn vị công tác:

Chi bộ

1. Trách nhiệm chính trị (trách nhiệm trước Đảng, trước Nhân dân, trước cử tri, trước cơ quan, đơn vị, mức độ tin nhiệm của cán bộ, đảng viên, quần chúng...)

2. Về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao (bằng kết quả, sản phẩm cụ thể); mô hình mới, cách làm sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ (nếu có)

3. Kết quả lãnh đạo, quản lý, điều hành, trách nhiệm của cá nhân trong tham gia cùng tập thể lãnh đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị; công tác tổ chức, cán bộ của địa phương, cơ quan, đơn vị; khả năng quy tụ, đoàn kết nội bộ

4. Giữ gìn phẩm chất cá nhân: (trách nhiệm nêu gương của bản thân và gia đình; đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, cơ hội, vụ lợi; việc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định).

5. Khuyết điểm, nguyên nhân

6. Phương hướng khắc phục

7. Kết quả đánh giá, xếp loại

7.1. Năm 2021, 2022, 2023, 2024

- Cán bộ:

- Đảng viên:

7.2. Tự nhận mức xếp loại nhiệm kỳ 2020 - 2025

- Cán bộ:

- Đảng viên:

7.3. Cấp ủy có thẩm quyền xếp loại nhiệm kỳ 2020 - 2025

- Cán bộ:

- Đảng viên:

Xác nhận của cấp ủy có thẩm quyền

Người viết bản kiểm điểm